

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Huỳnh Xuân Long;

Thư ký phiên họp: Ông Lê Văn Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên họp: Ông Huỳnh Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 09/2019/TLST-VHNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 05/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/. Chị Nguyễn Thị Thanh X, sinh ngày 11/11/1988; (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2/. Anh J J, sinh ngày 18/11/1983; (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: H sh, Y shi, L qu, C b s c, G, China.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Năm 2009 chị Nguyễn Thị Thanh X và anh J J quen biết và tìm hiểu nhau. Năm 2010 anh chị kết hôn, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 198, quyển số 1 ngày 07/9/2011. Anh chị sống chung với nhau đến năm 2013 thì anh J J về nước do nghỉ việc ở công ty ở Việt Nam và không thích sống ở Việt Nam. Quá trình chung sống anh chị bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung nên anh chị yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên J X Y, sinh ngày 19/9/2011, hiện do chị Nguyễn Thị Thanh X trực tiếp nuôi dưỡng. Chị X và anh J J thống nhất giao con chung cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, anh J J có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu J X Y đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Thanh X và anh J J thỏa thuận chị X có nghĩa vụ nộp.

- Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến: Về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và đương sự từ khi thụ lý cho đến phiên họp giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn đã thực

hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Thanh X và anh J J có đăng ký kết hôn năm 2011 nên hôn nhân hợp pháp. Do chị X và anh J J bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, nay chị X và anh J J thống nhất ly hôn là phù hợp Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thanh X và anh J J về việc thuận tình ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thanh X và anh J J có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, nên căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vắng mặt các đương sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Thanh X và anh J J có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, chị X sinh sống tại tỉnh Tiền Giang, anh J J đang cư trú tại Trung Quốc nên căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định yêu cầu của các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

[3] Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thanh X và anh J J, nhận thấy: Chị Nguyễn Thị Thanh X và anh J J có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số số 198, quyển số 1 ngày 07/9/2011, là hôn nhân hợp pháp nên được xem xét giải quyết theo Luật Hôn nhân và gia đình quy định. Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình ghi nhận vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên, sau khi kết hôn chị X và anh J J mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hòa hợp, tình cảm vợ chồng không còn dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh X và anh J J là hoàn toàn tự nguyện và đã thỏa thuận về các vấn đề khác phù hợp với quy định tại các Điều 51, 55 Luật Hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Thanh X phải nộp 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 149, Điều 361, khoản 2 Điều 367, 369, 370, 371, 396, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, 55, 57 và khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh X và anh J J.

2. Về con chung: Giao con chung tên J X Y, sinh ngày 19/9/2011 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, anh J J có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu J X Y đủ 18 tuổi.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận chị Nguyễn Thị Thanh X và anh Ji J khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Lệ phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thanh X có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng, nhưng được trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng số 00795 ngày 14/02/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang, xem như đã nộp xong.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Người yêu cầu;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- UBND tỉnh Tiền Giang;
- UBND xã T, huyện T1;
- Lưu án văn, hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Huỳnh Xuân Long